

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày 06/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Trí

+ *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Quang Sơn và ông Nguyễn V Đức.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Minh Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q O.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O tham gia phiên toà:*** Bà Trần T Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/02/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q O, thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân huyện Q O đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 29/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng V C**, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Mộc H Đ, xã V C, huyện H Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hoá: 9/12; con ông: Phùng V Đ và con bà: Chu T B; có vợ là: Nguyễn T H và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **29/11/2017**. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q O, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng: Anh Nguyễn H L, sinh năm: 1973, HKTT: Thôn V K, xã N H, huyện Q O, thành phố Hà Nội, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án thể hiện:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 29/11/2017, Phùng V C đi bộ một mình từ quán cafe Non Bộ thuộc thôn Yên Nội, xã Đồng Quang, huyện Q O, lên đê Yên Nội vẫy xe ô tô taxi hãng Việt Phú có BKS:30E.178.85 do anh Nguyễn H L, sinh năm: 1973, HKTT: Thôn V K, xã N H, huyện Q O, thành phố Hà Nội điều khiển để đi ra ngã tư T Tr, huyện H Đ, thành phố Hà Nội với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến ngã tư trạm Trôi, C xuống xe bảo anh Lê lái xe taxi đợi C ở đó, rồi C đi tìm và gặp V là đối tượng bán ma túy (Cao không biết tên tuổi, địa chỉ, năm sinh của V) C có hỏi V bán cho C 5 viên kẹo và một nửa chỉ ke (ma túy tổng hợp dạng kẹo và Ketamine) V đồng ý bán cho C với giá 5.000.000 đồng. C lấy 5.000.000 đồng đưa cho V, sau khi cầm tiền V đưa lại cho C 01 gói nhỏ được bọc

bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 túi nilon nhỏ màu đen bên trong chứa chất bột màu vàng là ma túy tổng hợp dạng ke và 01 mảnh giấy bạc bọc bên ngoài bên trong có chứa 5 viên nén màu xanh tương đối giống nhau, một mặt của viên nén có in hình chữ “W” là ma túy tổng hợp dạng kẹo. Sau khi mua được ma túy, C ra xe taxi ngồi ở ghế phụ phía trước bên cạnh lái xe, C cầm gói ma túy vừa mua được ở trong lòng bàn tay trái. C nói với lái xe taxi chở về T trấn Q O. Khi xe taxi đi đến đoạn đường làng Ngòi thuộc tổ dân phố huyện, T trấn Q O, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an huyện Q O tiến hành kiểm tra hành chính, C đã vứt gói ma túy từ tay trái xuống sàn xe cạnh chân nơi vị trí C đang ngồi nhưng đã bị Cơ quan Công an phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ, niêm phong tại chỗ gói ma túy của C.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nhỏ có được dán bên ngoài bằng băng dính màu đen bên trong có 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu vàng và 01 bọc bằng giấy bạc bên trong chứa 05 viên nén màu xanh hình tròn, một mặt có hình chữ “W” được phát hiện tại sàn để chân của xe oto taxi BKS: 30E – 187.85 tại vị trí ghế ngồi của C. C khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng kẹo và ma túy tổng hợp dạng ke do C vừa mua được khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra C đã thả gói ma túy xuống sàn để chân tại vị trí C ngồi trên xe taxi; 01 (một) điện thoại di động Nokia bên trong có 01 sim viettel; 150.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 7206/KLGD-PC54 ngày 19/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận 05 viên nén màu xanh có in hình chữ W gửi giám định là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng: **1,577 gam** và chất bột màu vàng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Ketamine, trọng lượng **0,583 gam**.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo Phùng V C đã khai nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O truy tố bị cáo Phùng V C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện Q O giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng V C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phùng V C từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: - Tịch thu để tiêu huỷ 05 viên nén màu xanh có in hình chữ “W” là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng: 1,577 gam và chất bột màu vàng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Ketamine, trọng lượng 0,583g, là tang vật của vụ án;

- Tịch thu để phát mại 01 (một) điện thoại di động Nokia bên trong có 01 sim Viettel, để hỗ trợ thi hành án; 150.000 đồng là tiền riêng của bị cáo không

phải là tang vật vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần bảo thủ để hỗ trợ thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q O và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ ngày 29/11/2017 tại khu vực ngã tư, T Tr, H Đ, Hà Nội Phùng V C đã mua 5 viên nén ma túy MDMA dạng kẹo và 1 gói ma túy dạng Ketamine với giá 5.000.000 đồng của một người đàn ông C khai có tên là V với mục đích về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy thì C cầm gói ma túy trên tay và đi tắc xi về T trấn Q O, khi đi đến khu vực làng Ngòi, thuộc tổ dân phố phố huyện, T trấn Q O, huyện Q O thì bị Cơ quan Công an huyện Q O phối hợp với Công an T trấn Q O kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang hành vi tàng trữ trái phép ma túy của Phùng V C, thu giữ 05 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA có tổng trọng lượng **1,577 gam** và một gói chất bột màu vàng là ma túy loại Ketamine có trọng lượng là **0,583 gam**.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O truy tố hành vi phạm tội của bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phùng V C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. MDMA và Ketamine là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng, là một trong những nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ SIDA – AIDS, làm thiệt hại về kinh tế, làm suy thoái về nền tảng đạo đức xã hội, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, để áp dụng mức hình phạt tù nghiêm

khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành phần khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ và được khen thưởng năm 2015 theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo không có tình tiết tăng nặng) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cần áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” có khung hình phạt quy định tại khoản 1 (*từ 01 năm đến 05 năm*) để xét xử và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước). Hội đồng xét xử xét thấy: Nghề nghiệp bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bản thân là con nghiện, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

- 05 viên nén màu xanh có in hình chữ “W” là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng: 1,577 gam và chất bột màu vàng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Ketamine, trọng lượng 0,583g, là tang vật của vụ án và đều là vật cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu để tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia bên trong có 01 sim viettel; 150.000 đồng, là tài sản riêng của bị cáo, mặc dù không phải là tang vật của vụ án nhưng cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại kèm sim Viettel như trên và tịch thu sung quỹ nhà nước 150.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy, C khai nhận mua số ma túy trên của một người thanh niên tên là V, không biết tên tuổi, địa chỉ thật ở khu vực ngã 4, T trần Trạm Trôi, Hoài Đức, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh, xong không có đối tượng nào tên V như mô tả đặc điểm của C, nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn H L (là lái xe) khai nhận không biết việc Phùng V C thuê xe chở đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Nên, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Tòa không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Phùng V C** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt:

Phùng V C **16** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 05 viên nén màu xanh có in hình chữ “W” là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng: 1,577 gam và 01 gói nilon là ma túy loại Ketamine, trọng lượng 0,583g đã được niêm phong;

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia bên trong có 01 sim Viettel;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 150.000 đồng (tiền Việt nam đồng đang lưu hành).

Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 20/2018/THA ngày 05/02/2018 và Giấy ủy chỉ số 06 ngày 05/02/2018 giữa Công an huyện Q O và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phùng V C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân :

- VKS huyện QO, VKS Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2, Công an Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Q O;;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Trí